|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  BẮC NINH  *( Đề thi có 02 trang)* | **ĐỀ THAM KHẢO THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**  **Bài thi: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*(...) Những tình yêu thật thường không ồn ào*

*chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt*

*chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan*

*bằng chén cơm ăn mắm ruốc*

*bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc*

*bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân*

*có những thằng con trai mười tám tuổi*

*chưa từng biết nụ hôn người con gái*

*chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời*

*câu nói đượm nhiều hơi sách vở*

*khi nằm xuống*

*trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời*

*hạnh phúc nào cho tôi*

*hạnh phúc nào cho anh*

*hạnh phúc nào cho chúng ta*

*hạnh phúc nào cho đất nước*

*có những thằng con trai mười tám tuổi*

*nhiều khi cực quá, khóc ào*

*nhiều lúc tức mình chửi bâng quơ*

*phanh ngực áo và mở trần bản chất*

*mỉm cười trước những lời lẽ quá to*

*nhưng nhất định không bao giờ bỏ cuộc (...)*

*(*Trích *“Thử nói về hạnh phúc” –* Thanh Thảo*)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn trích trên?

Câu 2: Hãy chỉ ra những khó khăn của đất nước *trong hồi khốc liệt*  được nhắc đến trong đoạn trích trên?

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ chủ đạo trong những dòng thơ sau:

*hạnh phúc nào cho tôi*

*hạnh phúc nào cho anh*

*hạnh phúc nào cho chúng ta*

*hạnh phúc nào cho đất nước*

Câu 4: Anh /chị có đồng ý với quan điểm *Những tình yêu thật thường không ồn ào* không? Tại sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm của anh/chị về hạnh phúc.

**Câu 2 (5.0 điểm).**

*Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vụt biến. Thuyền tôi trôi trên “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.*

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục 2014, tr.191-192)

Phân tích vẻ đẹp hình tượng con sông Đà trong đoạn trích trên.Từ đó, nêu ngắn gọn phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua tuỳ bút *Người lái đò Sông Đà*.

**-- Hết—**

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0đ** |
|  | 1 | Thể thơ tự do  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời sai không cho điểm.* | 0,75đ |
| 2 | Những khó khăn được nhắc tới: chén cơm mắm ruốc (sinh hoạt đạm bạc), giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc (bom đạn khốc liệt), nắm đất mọc theo đường hành quân (chết chóc, hy sinh)  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời sai không cho điểm.* | 0,75đ |
| 3 | Biện pháp: Điệp cấu trúc câu: “hạnh phúc nào cho...”,  Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự trăn trở, nghĩ suy của người lính trẻ về hạnh phúc của mỗi cá nhân, của mọi người và của đất nước.  + Thái độ tình cảm của tác giả đầy khát khao và hy vọng về hạnh phúc  + Tạo nhịp điệu dồn dập, gấp gáp cho câu thơ, giọng điệu suy tư, trăn trở.  *Hướng dẫn chấm:*  *+ Học sinh nêu được như đáp án: 1.0 điểm*  *+ Học sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5đ  0.25đ  0,25đ |
| 4 | Nêu rõ quan điểm bản thân: đồng tình hay không đồng tình  Lí giải hợp lí, thuyết phục.  Dưới đây là gợi ý:  + Đồng tình: Những tình yêu thật thường không ồn ào: là cách thể hiện tình yêu chân thành, giản dị bằng hành động cụ thể, giản đơn mà ý nghĩa. Những tình cảm chân thật không nhất thiết phải nói ra bằng lời hoa mĩ hay thể hiện bằng hành động khoa trương…  + Không đồng tình: Trong một số trường hợp đặc biệt, tình cảm lớn lao cũng cần được thể hiện bằng hành động phi thường có tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa trong xã hội.  + Vừa đồng tình, vừa không đồng tình: kết hợp cả hai ý trên.  *Hướng dẫn chấm:*  *+ Hs đưa ra quan điểm :0.25 điểm*  *+ Hs lí giải quan điểm: 0.25 điểm* | 0,5đ |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | Viết đoạn văntrình bày quan niệm về hạnh phúc. | 2,0đ |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25đ |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Quan niệm về hạnh phúc. | 0,25đ |
| *c. Triển khai vấn để nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được quan niệm về hạnh phúc.theo hướng sau:  \* Giải thích hạnh phúc là gì?  – Hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc tích cực của con người, có được khi họ có được niềm vui, thỏa mãn từ một việc gì đó.  \* Ý nghĩa của hạnh phúc  – Thỏa mãn nhu cầu tinh thần của bản thân, làm cuộc sống trở nên vui vẻ hơn.  – Tạo cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống.  – Tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những niềm hạnh phúc mà bản thân khao khát.  – Khiến nhìn cuộc sống một cách tích cực.  - Bên cạnh đó vẫn có không ít người có lối sống tiêu cực, luôn chìm trong u tối, buồn rầu, không tìm được mục tiêu để sống. Lại có những người hay tính toán, so đo thiệt hơn,… những người này sẽ khó có được hạnh phúc trong cuộc sống của mình.  \* Bài học nhận thức và hành động  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)*  *- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm)*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm)*  *- Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,0đ |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25đ |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0,25đ |
| 2 | **Phân tích vẻ đẹp hình tượng con Sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó, nêu ngắn gọn phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua tuỳ bút *Người lái đò Sông Đà*.** | **5,0đ** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25đ |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  *-* Hình tượng con Sông Đà được khám phá với nét tính cách: trữ tình, thơ mộng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5đ |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinhcó thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả* Nguyễn Tuân, tác phẩm *Người lái đò Sông Đà và* đoạn trích*.* | 0,5đ |
| **\* Giới thiệu về sông Đà.**  **\* Vẻ đẹp hình tượng Sông Đà trong đoạn trích:**  - Vẻ đẹp trữ tình của một quãng sông êm ả, hiền hòa được thể hiện bằng nhiều hình ảnh đẹp, tinh lọc, sắc sảo.Đặc biệt, nhà văn dùng thủ pháp so sánh tu từ, nhân hóa tu từ, điệp câu trúc cú pháp để: Miêu tả vẻ đẹp trữ tình, thi vị, hoang dại, cổ kính của dòng sông. Gợi thần thái của dòng sông: Dòng sông như một sinh thế mang nặng tâm trạng, cảm xúc. Với những gam màu nhạt tạo cảm giác trữ tình thơ mộng. Không gian: tĩnh mịch, hoang vắng (ngoại trừ thanh âm của “đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sóng”). Nhà văn có cách phối hợp thanh điệu, nhịp điệu của câu văn cũng rất tài hoa.  - Cảm xúc của du khách – nhân vật trữ tình trên sông Đà  + Rung cảm mãnh liệt trước vẻ đẹp ngây ngất của thiên nhiên và chiêm ngưỡng vẻ đẹp ấy bằng đôi mắt của một người nghệ sĩ tài hoa.  + Yêu thiên nhiên nồng nàn, tha thiết; hòa nhập tâm hồn mình với thiên nhiên. Người nghệ sĩ ấy với thiên nhiên như một người bạn tri âm, tri kỷ nên rất thấu hiểu thiên nhiên.  + Khát khao, mơ ước, hi vọng về một tương lai tốt đẹp cho vùng đất Tây Bắc xa xôi của Tổ quốc.  **- Nghệ thuật:**  Giọng văn vừa trang trọng, trầm lắng.Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế và giàu khả năng gợi cảm.Cáchso sánh độc đáo. Với những biện pháp nhân hóa, điệp cấu trúc, cách phối hợp thanh điệu, nhịp điệu của câu văn rất tài hoa.  **=> Đánh giá chung:** Cả tác phẩm cũng như trích đoạn đã khơi dậy trong lòng chúng ta tình yêu thiên nhiên, đất nước mãnh liệt, yêu những con người lao động chân chính, hăng say và đặc biệt càng thêm yêu vùng đất Tây Bắc xa xôi nhưng giàu tiềm năng của Tổ quốc Việt Nam.  - ***Hướng dẫn chấm:*** *Phân tích đầy đủ, sâu sắc (2,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,5 điểm - 2,0 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (1,0 điểm); phân tích sơ lược, không rõ các ý (0,25 điểm - 0,5 điểm).* | 2,5đ |
| *\** ***Nhận xét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua tuỳ bút Người lái đò Sông Đà*.**  Chỉ qua một đoạn văn ngắn nhưng người đọc đã nhận thấy rất rõ phong cách nghệ thuật độc đáo, tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân.  - Nhà văn đã khám phá, phát hiện sự vật ở phương diện văn hóa thẩm mĩ và phát hiện con người ở góc độ tài hoa, nghệ sĩ. Sông Đà hiện lên với vẻ đẹp kì vĩ và là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của tạo hoá, còn người lái đò như một nghệ sĩ trong việc vượt thác ghềnh.  - Với vốn hiểu biết phong phú nhà văn đã vận dụng tri thức của nhiều ngành văn hóa nghệ thuật khác nhau để làm sáng tỏ đối tượng miêu tả đó là: văn hóa, lịch sử, địa lí, thơ ca…  - Tài năng điêu luyện của một người nghệ sĩ ngôn từ với kho từ vựng vô cùng phong phú, đa dạng, giàu giá trị tạo hình, biểu cảm.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh đánh giá được mỗi ý: 0,25 điểm.*  *Trả lời được từ 3 ý cho 0,5 điểm* | 0,5đ |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25đ |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nội dung và nghệ thuật của đoạn văn; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5đ |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

**Câu 2 (5,0 điểm). SỐ 1**

*… Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dỗi vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thuỷ Tinh “Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm báo oán đời đời đánh ghen”. Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một nguời bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.*

*Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như nhìn một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chỗ thoáng. Mải bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, thấy trước mắt loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn thấy cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy…”*

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp trữ tình của hình tượng sông Đà trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.

(Trích *Người lái đò sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.186-187 và 190-191)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Cảm nhận về vẻ đẹp trữ tình của hình tượng sông Đà. Từ đó nhận xét về cái tôi tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân.** | **5 đ** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  - Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  - Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài kết luận được vấn đề. | **0,25đ** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Vẻ đẹp trữ tình của hình tượng sông Đà qua đoạn trích: “*… Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần…rồi chốc lại bắn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy…”* | **0,5đ** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn trích…** | **0,5đ** |
| **\*/ Giới thiệu về sông Đà.**  **\*/ Vẻ đẹp trữ tình con sông Đà trong đoạn trích.**   * **Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà nhìn từ trên cao xuống.**   + Sông Đà hiện lên với đường nét, tính cách mang linh hồn của một con người: *“Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hàng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dỗi vô tội vạ với người lái đò sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh “núi cao sông hãy còn dài – năm năm báo oán đời đời đánh ghen”.*  + Sông Đà xinh đẹp như một người con gái kiều diễm: *“Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn khói núi Mèo đốt nương xuân”*.  + Màu sắc sông Đà thay đổi theo mùa*: “Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm sông Lô”.* *“Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về.”*   * **Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà ở góc quan sát gần.**   + Sông Đà *“gợi cảm” như một “cố nhân”.*  + Tác giả nhìn thấy nắng trên sông Đà “loang loáng” như “trẻ con cầm gương chiếu vào mắt người lớn rồi bỏ chạy”.  + Nhà văn say đắm liên tưởng: miếng sáng ấy trên sông lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi: *“Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”.*  + Dòng sông ấy sức sống đang dạt dào với *“bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà”.*  + Niềm vui của tác giả khi gặp lại con sông: *“Chao ôi, trông con sông vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng”;* nó “*đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân*”, sông Đà đã thực sự trở thành người bạn cũ, một tri âm với bao kỷ niệm gắn bó trong quá khứ, bao nhớ thương trong hiện tại, bao chung thủy trong tương lai đến, một cố nhân trái tính mà vẫn có sức hấp dẫn đến lạ kỳ.   * Nghệ thuật: Đoạn văn đã sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, bút pháp nhân hóa, miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao. Sử dụng kiến thức hội hoạ, thơ ca để miêu tả... Con Sông Đà vô tri, dưới ngòi bút của nhà văn đã trở thành một sinh thể có tâm hồn, tâm trạng. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình.   **=> Đánh giá chung:** Cả tác phẩm cũng như trích đoạn đã khơi dậy trong lòng chúng ta tình yêu thiên nhiên, đất nước mãnh liệt, yêu những con người lao động chân chính, hăng say và đặc biệt càng thêm yêu vùng đất Tây Bắc xa xôi nhưng giàu tiềm năng của Tổ quốc Việt Nam.  - ***Hướng dẫn chấm:*** *Phân tích đầy đủ, sâu sắc (2,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,5 điểm - 2,0 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (1,0 điểm); phân tích sơ lược, không rõ các ý (0,25 điểm - 0,5 điểm).* | **2,5đ** |
| **\*/ Nhận xét cái tôi tài hoa, uyên bác của Nguyễn Tuân:**  + Tài hoa: Ở lối viết uyển chuyển, linh hoạt; cách so sánh, liên tưởng nhiều tầng bậc, bất ngờ, độc đáo. Ông nhìn sự vật bằng con mắt của người họa sĩ, dưới góc độ thẩm mĩ; tài hoa thể hiện ở những rung động, say mê của nhà văn trước vẻ đẹp mĩ lệ của thiên nhiên đất nước.  + Uyên bác: thể hiện ở cách nhìn và khám phá hiện thực theo chiều sâu, ở sự vận dụng kiến thức sách vở và các tri thức của đời sống một cách đa dạng, phong phú; ở sự giàu có về chữ nghĩa. Hình ảnh dòng sông Đà được nhà văn miêu tả, tái hiện một cách ấn tượng từ nhiều góc nhìn, với những chi tiết điển hình, tiêu biểu; những liên tưởng, so sánh bất ngờ, thú vị. Tất cả đều cho thấy khả năng quan sát và sử dụng ngôn ngữ hết sức điêu luyện của Nguyễn Tuân.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh đánh giá được mỗi ý: 0,25 điểm.* | **0,5đ** |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đúng qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0,25đ** |
| *e. Sáng tạo*: Sử dụng ngôn ngữ theo cách thức riêng của bản thân để bàn luận vấn đề và thể hiện suy nghĩ sâu sắc mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nội dung và nghệ thuật của đoạn văn; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | **0,5đ** |

**Câu 2 (5,0 điểm): SỐ 2**

*Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùm bao đang hồng hộc tế mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vẳng tiếng nước reo hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được.*

(Trích *Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, *Ngữ văn 12*, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr 189- 190).

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Cảm nhận về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.** | **5,0đ** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | **0,25đ** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.  Vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong đoạn trích: “ cưỡi … lượn được” | **0,5đ** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận** | **0,5đ** |
| **\* Giới thiệu về ông lái đò:**  **\* Vẻ đẹp ông lái đò trong đoạn trích:**  + Trí dũng: Để làm nổi bật vẻ đẹp trí dũng của ông lái đò, nhà văn đã sáng tạo một đoạn văn tràn đầy không khí trận mạc, tưởng tượng ra cuộc chiến ác liệt giữa người lái đò với bầy *thủy quái* trên Sông Đà. Sông Đà hiểm độc, dữ dội với trùng vi thạch trận bủa vây *đòi ăn chết con thuyền* và tiêu diệt toàn bộ thủy thủ.  + Tài hoa: Trong cuộc giao chiến ấy, ông lái đò hiện lên như một người nghệ sĩ- nghệ sĩ chèo thuyền vượt thác. Nét tài hoa ấy thể hiện trong từng động tác thuần thục của ông. Khi đạt tới trình độ điêu luyện, mỗi động tác của ông như một đường cọ trên bức tranh thiên nhiên sông nước: “ông lái miết một đường chéo về cửa đá ấy”, con thuyền “như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước” đã cho thấy “tay lái ra hoa” của ông lái đò.  \* **Nghệ thuật** : xây dựng nhân vật; tạo tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ phẩm chất; ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình.  - Nhân vật được nhà văn xây dựng với vẻ đẹp trí dũng và tài hoa. Trí dũng để có thể chế ngự được dòng Sông Đà hung bạo. Tài hoa để xứng đáng với dòng sông trữ tình. Vẻ đẹp của người lái đò là vẻ đẹp bình dị, thầm lặng nhưng đầy trí tuệ và sức mạnh. Đây chính là chất “vàng mười” đã qua thử lửa của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung.  **=> Đánh giá chung:** Hình ảnh người lái đò hiện lên trong hai lần miêu tả trên mang vẻ đẹp của người anh hùng trong cuộc sống đời thường mang vẻ trí dũng, tài hoa nghệ sĩ và bình dị, khiêm nhường. Đó chính là chất “vàng mười” của nhân dân Tây Bắc và con người lao động. Qua đó tác giả ca ngợi, tự hào về những con người lao động chân chính. Thấy được vẻ đẹp của lòng dũng cảm, bản lĩnh và vẻ đẹp khiêm nhường | **2,5đ** |
| **\* Nhận xét quan niệm nghệ thuật của nhà văn Nguyễn Tuân về con người.**  - Những con người lao động bình dị trong cuộc sống đời thường thật đáng trân trọng.  - Qua cảnh vượt thác của ông đò, Nguyễn Tuân muốn khẳng định chủ nghĩa anh hùng đâu chỉ có nơi chiến trường mà còn có ngay trong cuộc sống hàng ngày- nơi mà chúng ta phải vật lộn với miếng cơm manh áo. Tài hoa đâu chỉ có ở lĩnh vực nghệ thuật mà có ngay trong cuộc sống lao động đời thường. | **0,5đ** |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đúng qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.* | **0,25đ** |
| *e. Sáng tạo*: Sử dụng ngôn ngữ theo cách thức riêng của bản thân để bàn luận vấn đề và thể hiện suy nghĩ sâu sắc mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nội dung và nghệ thuật của đoạn văn; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  - *Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.* | **0,5đ** |